

DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN QUẢNG HÒA (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số 830/QĐ - UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm					Vị trí, địa điểm			
					Diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất							
						Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	Địa điểm (đến cấp xã)	Số tờ bản đồ	số thửa
(1)	(2)	(3)	(4)=5 +6	(5)	(6)=7+.. +11	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Khu chứa và xử lý rác thải sinh hoạt huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng	1,820		0,5	1,320			0,550		0,770	Xã Độc Lập, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng	55	286, 292, 293, 296, 305
2	Mô đất Bản Hoán 1, xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng (phần mở rộng)	5,610			5,610			5,610			xã Hạnh Phúc	96	292, 308
3	Đất làm vật liệu san lấp tại khu vực Lũng Nà	3,490			3,490			0,280		3,210	xã Hạnh Phúc	96	264, 287, 281
		0,610			0,6100			0,610			xã Hồng Quang	107	160
4	Đường giao thông liên xã Nà Chá, xã Độc Lập – Pác Mỹ, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	0,912			0,9120			0,334		0,578	Xã Quảng Hưng	tờ số: 59 (tỷ lệ 1/10.000); tờ số 48 (tỷ lệ 1/1.000)	Thửa (tờ); 267,338,360,379,386,414; (59); 35,36 (48)
		0,556			0,5560	0,024		0,181		0,351	Xã Độc Lập (xã Bình Lãng cũ)	tờ số: 49 (tỷ lệ 1/10.000); tờ số 7,15,16 (tỷ lệ 1/1.000)	Thửa (tờ); 131,106,159(49); 1,29,30,42,54,46,56,64,63,94,119,133,120,134,147,148,182,164 (07); 18,17,38,50,16 (15); 18,33,119 (16)
Tổng cộng:		12,998			12,498	0,024		7,565		4,909			